

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/ 03/2019

*“V/v tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Anh Vân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên;

Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Hà Thị Hiệp - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 175/2018/HNGĐ – TLST ngày 05 tháng 12 năm 2018, về việc “ Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12A/2019/QĐ - ST ngày 11/02/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐ-ST ngày 27/02/2019giữa:

1.Nguyên đơn : Chị Lê Thị M, sinh ngày 02/9/1988.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện T, Tp. Hà Nội (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh ngày 21/8/1984.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Hiện đang lao động tại Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày: Chị và anh Th tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội vào ngày 09/10/2010. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 7/2015 anh Th đi lao động tại Đài Loan, thời gian đầu vợ chồng liên lạc với nhau, chị còn cho con về quê thăm ông bà nội. Nhưng về sau đó vợ chồng bất đồng quan điểm, chị nghi ngờ anh Th có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn giữa hai bên trầm trọng, chị không còn liên lạc với chồng và gia đình chồng. Nay chị xác định

tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung :Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 28/02/2015, hiện cháu đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện ở xa nên chị M đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

-Trong quá trình giải quyết vụ án chị M trình bày địa chỉ của anh Th tại số 116, đường T, khu Đ, V, Đà Loan là do gia đình chồng cung cấp để chị làm thủ tục ly hôn, chứ chị và anh Th chưa liên lạc với nhau theo địa chỉ này. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã về gia đình ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M là bố mẹ đẻ anh Th xác minh, nhưng ông bà phủ nhận việc cung cấp địa chỉ của anh Th cho chị M, vì bản thân ông bà không biết địa chỉ của anh Th mà chỉ liên lạc với con qua điện thoại.

Tòa án đã yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh Th tại Đà Loan, nhưng gia đình không cung cấp được địa chỉ của anh Th. Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ của anh Th, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà M xác định đã thông tin cho anh Th biết, anh Th có quan điểm đồng ý ly hôn với chị M và đề nghị được vắng mặt; về con chung nhất trí để chị M nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Tr; về tài sản chung không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị M anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị M được ly hôn anh Th; về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Tr cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị M không cung cấp được địa chỉ của anh Th lao động tại Đà Loan. Tòa án 2 lần yêu cầu gia đình anh Th cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp. Tuy nhiên gia đình

xác định có liên lạc, thông báo cho anh Th về việc chị M xin ly hôn, anh Th nhất trí việc ly hôn, giải quyết con chung nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án. Ngoài ra Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Anh Th và chị M đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị M và anh Th.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 09/10/2010 tại UBND xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống tại huyện T, Thành phố Hà Nội hòa thuận, hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th lao động tại Đài Loan, vợ chồng không tin tưởng nghi ngờ dẫn đến bất đồng quan điểm, từ năm 2017 chị không còn liên lạc với chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh Th. Anh Th đã được gia đình thông báo việc chị M có đơn ly hôn anh và có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

- *Về con chung*: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn Th có 01 con chung là Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 28/02/2015, hiện cháu đang ở với mẹ. Ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng. Xét thấy cháu Tr ở với mẹ từ nhỏ, cháu đang học tập và phát triển bình thường, hiện tại anh Th không có mặt ở Việt Nam. Vì vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển của cháu cần tiếp tục giao cháu Tr cho chị M nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 28/02/2015 cho chị Lê Thị M nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004884 ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lại Anh Vân